

Số: 2669 /QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành,
được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất
lượng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ**

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 55/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng và Chủ tịch Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ (Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh và Thông tư số 22/2026/TT-BKHCN ngày 20/5/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số thông tư trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng để thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và phù hợp với pháp luật về đầu tư kinh doanh có hiệu lực.

1. Bãi bỏ 04 thủ tục hành chính cấp trung ương được công bố tại Quyết định số 4098/QĐ-BKHCN ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa

học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Bãi bỏ 01 thủ tục hành chính cấp trung ương được công bố tại Quyết định số 672/QĐ-BKHHCN ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

3. Bãi bỏ 13 thủ tục hành chính cấp tỉnh được công bố tại Quyết định số 1466/QĐ-BKHHCN ngày 25 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

4. Bãi bỏ 03 thủ tục hành chính cấp tỉnh được công bố tại Quyết định số 1263/QĐ-BKHHCN ngày 15 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Chủ tịch Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố;
- Sở KH&CN các tỉnh, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử của Bộ (để đưa tin);
- Văn phòng Bộ KH&CN (KSTT);
- Lưu: VT, TĐC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Xuân Định



Phụ lục
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH,
ĐƯỢC SỬ DỤNG, TỒN SỰNG VÀ BỊ BỎ LĨNH VỰC
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2669/QĐ-BKHCN
ngày 04 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

PHẦN I: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính mới

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG: Không có			
B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH			
1.	Công bố năng lực của tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo nhóm 1, chuẩn đo lường không dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
2.	Điều chỉnh nội dung của bản công bố năng lực của tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo nhóm 1, chuẩn đo lường không dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
3.	Hủy bỏ bản công bố năng lực đã được ghi nhận của tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo nhóm 1, chuẩn đo lường không dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
4.	Công bố năng lực tư vấn đối với tổ chức tư vấn	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Cơ quan chuyên môn trực thuộc được giao)
5.	Công bố năng lực tư vấn đối với	Tiêu chuẩn đo	Ủy ban nhân

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
	chuyên gia tư vấn độc lập	lường chất lượng	dân cấp tỉnh (Cơ quan chuyên môn trực thuộc được giao)
6.	Công bố năng lực đánh giá đối với tổ chức chứng nhận	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Cơ quan chuyên môn trực thuộc được giao)
7.	Điều chỉnh Bản công bố năng lực tư vấn, đánh giá	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Cơ quan chuyên môn trực thuộc được giao)
8.	Công bố năng lực đào tạo	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Cơ quan chuyên môn trực thuộc được giao)
9.	Điều chỉnh Bản công bố năng lực đào tạo	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Cơ quan chuyên môn trực thuộc được giao)

2. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG					
1.	2.000737	Thủ tục điều chỉnh nội dung của quyết định phê duyệt mẫu phương tiện đo	Thông tư số 22/2026/TT-BKHCN ngày 20/5/2026	Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia
B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH: Không có					

3. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính bị bãi bỏ	Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG					
1.	2.000747	Thủ tục gia hạn hiệu lực của quyết định phê duyệt mẫu phương tiện đo	Thông tư số 22/2026/TT-BKHCN ngày 20/5/2026	Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng	Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia
2.	1.002297	Thủ tục chỉ định tổ chức thử nghiệm xác định hàm lượng vàng	Thông tư số 22/2026/TT-BKHCN ngày 20/5/2026	Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng	Bộ Khoa học và Công nghệ
3.	1.000353	Thủ tục đăng ký lại cơ sở pha chế xăng dầu	Thông tư số 22/2026/TT-BKHCN ngày 20/5/2026	Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng	Bộ Khoa học và Công nghệ
4.	1.008087	Thủ tục chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp nước ngoài	Thông tư số 22/2026/TT-BKHCN ngày 20/5/2026	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Bộ Khoa học và Công nghệ
5.	1.008088	Thủ tục chỉ định lại, thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực được chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp nước ngoài	Thông tư số 22/2026/TT-BKHCN ngày 20/5/2026	Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Bộ Khoa học và Công nghệ
B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH					
1.	3.000450	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/05/2026	Tiêu chuẩn đo lường	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính bị bãi bỏ	Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
		nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường		chất lượng	
2.	3.000463	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ- CP ngày 18/05/2026	Tiêu chuẩn đo lượng chất lượng	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
3.	3.000452	Thủ tục chấm dứt hiệu lực của giấy chứng nhận đăng ký khi nhận được đề nghị chấm dứt của tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ- CP ngày 18/05/2026	Tiêu chuẩn đo lượng chất lượng	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
4.	3.000475	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức tư vấn	Thông tư số 22/2026/TT- BKHCN ngày 20/5/2026	Tiêu chuẩn đo lượng chất lượng	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
5.	3.000476	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức tư vấn	Thông tư số 22/2026/TT- BKHCN ngày 20/5/2026	Tiêu chuẩn đo lượng chất lượng	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
6.	3.000477	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn Hệ thống quản lý	Thông tư số 22/2026/TT- BKHCN ngày	Tiêu chuẩn đo	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính bị bãi bỏ	Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
		chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho chuyên gia tư vấn độc lập	20/5/2026	lường chất lượng	
7.	3.000478	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho chuyên gia tư vấn độc lập	Thông tư số 22/2026/TT-BKHCN ngày 20/5/2026	Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
8.	3.000479	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức chứng nhận	Thông tư số 22/2026/TT-BKHCN ngày 20/5/2026	Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
9.	3.000480	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức chứng nhận	Thông tư số 22/2026/TT-BKHCN ngày 20/5/2026	Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính bị bãi bỏ	Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
10.	3.000481	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức tư vấn, chuyên gia tư vấn độc lập, tổ chức chứng nhận và thẻ cho chuyên gia trong trường hợp bị mất, hỏng hoặc thay đổi tên, địa chỉ liên lạc	Thông tư số 22/2026/TT-BKHCN ngày 20/5/2026	Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
11.	3.000482	Thủ tục cấp bổ sung thẻ chuyên gia tư vấn, thẻ chuyên gia đánh giá cho tổ chức tư vấn, tổ chức chứng nhận	Thông tư số 22/2026/TT-BKHCN ngày 20/5/2026	Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
12.	3.000483	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện đào tạo về tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 cho chuyên gia tư vấn, đánh giá thực hiện tư vấn, đánh giá tại cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước	Thông tư số 22/2026/TT-BKHCN ngày 20/5/2026	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
13.	3.000484	Thủ tục đăng ký cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện đào tạo về tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất	Thông tư số 22/2026/TT-BKHCN ngày 20/5/2026	Tiêu chuẩn Đo lường chất	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính bị bãi bỏ	Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
		lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 cho chuyên gia tư vấn, đánh giá thực hiện tư vấn, đánh giá tại cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước		lượng	
14.	3.000485	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện đào tạo về tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 cho chuyên gia tư vấn, đánh giá trong trường hợp bị mất, hỏng hoặc thay đổi tên, địa chỉ liên lạc	Thông tư số 22/2026/TT-BKHCN ngày 20/5/2026	Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
15.	3.000487	Thủ tục cấp Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố bổ sung, điều chỉnh phạm vi đào tạo	Thông tư số 22/2026/TT-BKHCN ngày 20/5/2026	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
16.	3.000486	Thủ tục cấp Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố đủ năng lực thực hiện hoạt động đào tạo	Thông tư số 22/2026/TT-BKHCN ngày 20/5/2026	Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI CẤP TRUNG ƯƠNG

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI CẤP TỈNH

1. Công bố năng lực của tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo nhóm 1, chuẩn đo lường không dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2.

Trình tự thực hiện	Bước 1: Tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo nhóm 1, chuẩn đo lường không dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2 (sau đây gọi là tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường) lập bản công bố năng lực theo Mẫu số 01 tại Phụ lục I.3.3 ban hành kèm theo Nghị quyết 66.18/2026/NQ-CP gửi đến cơ quan được giao tiếp nhận hồ sơ tại tỉnh, thành phố nơi tổ chức đặt địa chỉ trụ sở chính. Bước 2: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận bản công bố hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố nơi tổ chức đặt địa chỉ trụ sở chính chịu trách nhiệm ghi nhận việc tiếp nhận bản công bố và trả kết quả theo quy định.
Cách thức thực hiện	Thực hiện thông qua một trong các cách thức sau: - Nộp trực tuyến: thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn). - Nộp trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh.
Thành phần, số lượng hồ sơ	* Thành phần hồ sơ: Bản công bố năng lực theo Mẫu số 01 tại Phụ lục I.3.3 ban hành kèm theo Nghị quyết 66.18/2026/NQ-CP. * Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết	03 ngày làm việc
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Tổ chức
Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính	- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cơ quan chuyên môn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp, ủy quyền. - Thẩm quyền ký quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Bản công bố có đóng dấu của cơ quan tiếp nhận công bố thuộc tỉnh, thành phố nơi tổ chức đặt địa chỉ trụ sở chính.
Phí, lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Bản công bố năng lực (theo Mẫu số 01 tại Phụ lục I.3.3 ban hành kèm theo Nghị quyết 66.18/2026/NQ-CP).
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính	Không
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/05/2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh.

Tên tổ chức

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày tháng năm 20....

BẢN CÔNG BỐ**NĂNG LỰC KIỂM ĐỊNH, HIỆU CHUẨN, THỬ NGHIỆM
PHƯƠNG TIỆN ĐO NHÓM 1, CHUẨN ĐO LƯỜNG KHÔNG DÙNG TRỰC
TIẾP ĐỂ KIỂM ĐỊNH PHƯƠNG TIỆN ĐO NHÓM 2**

Tên tổ chức:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....; Email:.....

1. Công bố năng lực kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm đối với phương tiện đo nhóm 1, chuẩn đo lường không dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2 sau đây⁽¹⁾:

1.1. Năng lực kiểm định:

TT	Tên phương tiện đo ⁽²⁾	Phạm vi đo ⁽³⁾	Cấp/độ chính xác/ Sai số cho phép ⁽⁴⁾	Quy trình thực hiện ⁽⁵⁾	Ghi chú ⁽⁶⁾
1.					
...					

1.2. Năng lực hiệu chuẩn:

TT	Tên phương tiện đo/chuẩn đo lường ⁽²⁾	Phạm vi đo ⁽³⁾	Cấp/độ chính xác/Độ không đảm bảo đo/Sai số cho phép ⁽⁴⁾	Quy trình thực hiện ⁽⁵⁾	Ghi chú ⁽⁶⁾
1.					
...					

1.3. Năng lực thử nghiệm:

TT	Tên phương tiện đo/chuẩn đo lượng ⁽²⁾	Phạm vi đo ⁽³⁾	Cấp/độ chính xác/Độ không đảm bảo đo/Sai số cho phép ⁽⁴⁾	Quy trình thực hiện ⁽⁵⁾	Ghi chú ⁽⁶⁾
1.					
...					

Địa điểm thực hiện hoạt động⁽⁷⁾:.....

Điện thoại:.....;

Email:.....;

Công bố lần thứ:.....⁽⁸⁾

2. Nội dung điều chỉnh khác (nếu có)⁽⁹⁾:

...(Tên tổ chức)... xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của bản công bố này và cam kết thực hiện trong phạm vi, lĩnh vực hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường và duy trì năng lực theo bản công bố này./.

**Cơ quan tiếp nhận công bố tỉnh, thành
phố⁽¹⁰⁾ đã tiếp nhận bản công bố**

....., ngày ... tháng ... năm ...

... .., ngày ... tháng ... năm ...

Lãnh đạo Cơ quan tiếp nhận bản công bố Người đứng đầu Cơ quan, tổ chức công bố

(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)

(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)

Ghi chú:

⁽¹⁾ Năng lực kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm tại mục 1.1; 1.2; 1.3 có thể được thể hiện dưới dạng phụ lục kèm theo.

⁽²⁾ Ghi rõ tên phương tiện đo/chuẩn đo lường theo năng lực của tổ chức.

⁽³⁾ Ghi rõ phạm vi đo tương ứng với từng phương tiện đo, chuẩn đo lường theo năng lực của tổ chức.

⁽⁴⁾ Ghi và có chú thích rõ thông tin để phân biệt trừ thông tin về cấp/độ chính xác.

⁽⁵⁾ Ghi rõ tên, ký hiệu của quy trình kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm tương ứng theo năng lực của tổ chức.

⁽⁶⁾ Ghi chú rõ từng trường hợp: Trường hợp công bố bổ sung phương tiện đo/chuẩn đo lường: Ghi rõ “Bổ sung”. Trường hợp mở rộng, thu hẹp phạm vi đo: Ghi rõ “Điều chỉnh”.

Ví dụ:

1.1. Dịch vụ hiệu chuẩn:

TT	Tên phương tiện đo	Phạm vi đo	Cấp/độ chính xác/Độ không đảm bảo đo/Sai số cho phép	Quy trình thực hiện	Ghi chú
1.	Thiết bị chỉ thị nhiệt độ hiện số và tương tự (với cặp nhiệt loại K)	$(-200 \div 1\,300)^{\circ}\text{C}$	1,4 °C ^(*)	Quy trình hiệu chuẩn thiết bị chỉ thị nhiệt độ hiện số và tương tự - QTHC1234	Bổ sung

^(*) Độ không đảm bảo đo.

⁽⁷⁾ Trường hợp thực hiện dịch vụ tại địa điểm (các địa điểm) cố định thì ghi địa chỉ, điện thoại, email (nếu có) của địa điểm (của từng địa điểm); trường hợp thực hiện dịch vụ tại hiện trường thì ghi “tại hiện trường”; trường hợp thực hiện dịch vụ tại địa điểm cố định và tại hiện trường thì kết hợp ghi cả hai.

⁽⁸⁾ Bản công bố lại sẽ thay thế cho Bản công bố lần trước đó.

⁽⁹⁾ Ghi rõ nội dung điều chỉnh trong trường hợp điều chỉnh địa chỉ, địa điểm thực hiện hoạt động hoặc giảm bớt phương tiện đo, chuẩn đo lường.

⁽¹⁰⁾ Ghi tên cơ quan tiếp nhận bản công bố thuộc tỉnh, thành phố.

2. Điều chỉnh nội dung của bản công bố năng lực của tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo nhóm 1, chuẩn đo lường không dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2.

Trình tự thực hiện	Bước 1: Tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường lập bản công bố năng lực theo Mẫu số 01 tại Phụ lục I.3.3 ban hành kèm theo Nghị quyết này (nêu rõ nội dung điều chỉnh) gửi đến 6 hồ sơ tại tỉnh, thành phố nơi tổ chức đặt địa chỉ trụ sở chính. Bước 2: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận bản công bố hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố nơi tổ chức đặt địa chỉ trụ sở chính chịu trách nhiệm ghi nhận việc tiếp nhận bản công bố và trả kết quả theo quy định.
Cách thức thực hiện	Thực hiện thông qua một trong các cách thức sau: - Nộp trực tuyến: thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn). - Nộp trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh.
Thành phần, số lượng hồ sơ	* Thành phần hồ sơ: Bản công bố năng lực theo Mẫu số 01 tại Phụ lục I.3.3 ban hành kèm theo Nghị quyết 66.18/2026/NQ-CP. * Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết	03 ngày làm việc.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Tổ chức
Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính	- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cơ quan chuyên môn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp, ủy quyền. - Thẩm quyền ký quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Bản công bố có đóng dấu của cơ quan tiếp nhận công bố thuộc tỉnh, thành phố nơi tổ chức đặt địa chỉ trụ sở chính.
Phí, lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Bản công bố năng lực (theo Mẫu số 01 tại Phụ lục I.3.3 ban hành kèm theo Nghị quyết 66.18/2026/NQ-CP).

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính	Không.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/05/2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh.

Tên tổ chức

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày tháng năm 20....

BẢN CÔNG BỐ**NĂNG LỰC KIỂM ĐỊNH, HIỆU CHUẨN, THỬ NGHIỆM
PHƯƠNG TIỆN ĐO NHÓM 1, CHUẨN ĐO LƯỜNG KHÔNG DÙNG TRỰC
TIẾP ĐỂ KIỂM ĐỊNH PHƯƠNG TIỆN ĐO NHÓM 2**

Tên tổ chức:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....; Email:.....

1. Công bố năng lực kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm đối với phương tiện đo nhóm 1, chuẩn đo lường không dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2 sau đây⁽¹⁾:

1.1. Năng lực kiểm định:

TT	Tên phương tiện đo ⁽²⁾	Phạm vi đo ⁽³⁾	Cấp/độ chính xác/ Sai số cho phép ⁽⁴⁾	Quy trình thực hiện ⁽⁵⁾	Ghi chú ⁽⁶⁾
2.					
...					

1.2. Năng lực hiệu chuẩn:

TT	Tên phương tiện đo/chuẩn đo lường ⁽²⁾	Phạm vi đo ⁽³⁾	Cấp/độ chính xác/Độ không đảm bảo đo/Sai số cho phép ⁽⁴⁾	Quy trình thực hiện ⁽⁵⁾	Ghi chú ⁽⁶⁾
2.					
...					

1.3. Năng lực thử nghiệm:

TT	Tên phương tiện đo/chuẩn đo lường ⁽²⁾	Phạm vi đo ⁽³⁾	Cấp/độ chính xác/Độ không đảm bảo đo/Sai số cho phép ⁽⁴⁾	Quy trình thực hiện ⁽⁵⁾	Ghi chú ⁽⁶⁾
2.					
...					

Địa điểm thực hiện hoạt động⁽⁷⁾:.....

Điện thoại:.....;

Email:.....;

Công bố lần thứ:.....⁽⁸⁾

2. Nội dung điều chỉnh khác (nếu có)⁽⁹⁾:

...(Tên tổ chức)... xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của bản công bố này và cam kết thực hiện trong phạm vi, lĩnh vực hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường và duy trì năng lực theo bản công bố này./.

Cơ quan tiếp nhận công bố tỉnh, thành phố⁽¹⁰⁾ đã tiếp nhận bản công bố

....., ngày ... tháng ... năm ...

... .., ngày ... tháng ... năm ...

Lãnh đạo Cơ quan tiếp nhận bản công bố Người đứng đầu Cơ quan, tổ chức công bố

(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)

(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)

Ghi chú:

⁽¹⁾ Năng lực kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm tại mục 1.1; 1.2; 1.3 có thể được thể hiện dưới dạng phụ lục kèm theo.

⁽²⁾ Ghi rõ tên phương tiện đo/chuẩn đo lường theo năng lực của tổ chức.

⁽³⁾ Ghi rõ phạm vi đo tương ứng với từng phương tiện đo, chuẩn đo lường theo năng lực của tổ chức.

⁽⁴⁾ Ghi và có chú thích rõ thông tin để phân biệt trừ thông tin về cấp/độ chính xác.

⁽⁵⁾ Ghi rõ tên, ký hiệu của quy trình kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm tương ứng theo năng lực của tổ chức.

⁽⁶⁾ Ghi chú rõ từng trường hợp: Trường hợp công bố bổ sung phương tiện đo/chuẩn đo lường: Ghi rõ “Bổ sung”. Trường hợp mở rộng, thu hẹp phạm vi đo: Ghi rõ “Điều chỉnh”.

Ví dụ:

1.1. Dịch vụ hiệu chuẩn:

TT	Tên phương tiện đo	Phạm vi đo	Cấp/độ chính xác/Độ không đảm bảo đo/Sai số cho phép	Quy trình thực hiện	Ghi chú
2.	Thiết bị chỉ thị nhiệt độ hiện số và tương tự (với cặp nhiệt loại K)	$(-200 \div 1\,300)^{\circ}\text{C}$	$1,4^{\circ}\text{C}^{(*)}$	Quy trình hiệu chuẩn thiết bị chỉ thị nhiệt độ hiện số và tương tự - QTHC1234	Bổ sung

^(*) Độ không đảm bảo đo.

⁽⁷⁾ Trường hợp thực hiện dịch vụ tại địa điểm (các địa điểm) cố định thì ghi địa chỉ, điện thoại, email (nếu có) của địa điểm (của từng địa điểm); trường hợp thực hiện dịch vụ tại hiện trường thì ghi “tại hiện trường”; trường hợp thực hiện dịch vụ tại địa điểm cố định và tại hiện trường thì kết hợp ghi cả hai.

⁽⁸⁾ Bản công bố lại sẽ thay thế cho Bản công bố lần trước đó.

⁽⁹⁾ Ghi rõ nội dung điều chỉnh trong trường hợp điều chỉnh địa chỉ, địa điểm thực hiện hoạt động hoặc giảm bớt phương tiện đo, chuẩn đo lường.

⁽¹⁰⁾ Ghi tên cơ quan tiếp nhận bản công bố thuộc tỉnh, thành phố.

3. Hủy bỏ bản công bố năng lực đã được ghi nhận của tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo nhóm 1, chuẩn đo lường không dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2.

Trình tự thực hiện	Bước 1: Khi có nhu cầu hủy bỏ hiệu lực của bản công bố năng lực đã được ghi nhận, tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường gửi văn bản đề nghị hủy bỏ bản công bố đến cơ quan được giao tiếp nhận hồ sơ tại tỉnh, thành phố nơi tổ chức đặt địa chỉ trụ sở chính. Bước 2: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt địa chỉ trụ sở chính có thẩm quyền hủy bỏ bản công bố năng lực đã được ghi nhận của tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường theo đề nghị của tổ chức hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình thanh tra, kiểm tra. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của tổ chức hoặc yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt địa chỉ trụ sở chính chịu trách nhiệm ra văn bản thông báo việc hủy bỏ bản công bố năng lực và trả kết quả theo quy định.
Cách thức thực hiện	Thực hiện thông qua một trong các cách thức sau: - Nộp trực tuyến: thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn). - Nộp trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh.
Thành phần, số lượng hồ sơ	* Thành phần hồ sơ: Văn bản đề nghị hủy bỏ bản công bố năng lực của tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo nhóm 1, chuẩn đo lường không dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2. * Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết	03 ngày làm việc.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Tổ chức
Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính	- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cơ quan chuyên môn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp, ủy quyền.

	- Thẩm quyền ký quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Văn bản thông báo việc hủy bỏ bản công bố năng lực.
Phí, lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Không
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính	Không
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/05/2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh.

4. Công bố năng lực tư vấn đối với tổ chức tư vấn

Trình tự thực hiện	Bước 1: Tổ chức tư vấn có nhu cầu tham gia hoạt động tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước, lập 01 bộ hồ sơ công bố năng lực gửi đến cơ quan được giao tiếp nhận hồ sơ tại tỉnh, thành phố nơi tổ chức tư vấn đặt địa chỉ trụ sở chính. Bước 2: Cơ quan được giao tiếp nhận hồ sơ, xem xét, xử lý theo quy định: - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ công bố hợp lệ, cơ quan được giao tiếp nhận hồ sơ chịu trách nhiệm ghi nhận việc tiếp nhận hồ sơ công bố năng lực trên Bản công bố năng lực của tổ chức. - Trường hợp hồ sơ được nộp, tiếp nhận, xử lý trên môi trường điện tử thì việc ghi nhận được thực hiện bằng hình thức điện tử trên hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý hồ sơ hoặc trên bản điện tử của Bản công bố năng lực. - Trường hợp không ghi nhận, tổ chức được thông báo lý do bằng văn bản.
Cách thức thực hiện	Thực hiện thông qua một trong các cách thức sau: - Nộp trực tuyến: thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn). - Nộp trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh.
Thành phần, số lượng hồ sơ	* Thành phần hồ sơ: - Bản công bố năng lực tư vấn theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 22/2026/TT-BKHCN. - Bản sao chứng chỉ Hệ thống quản lý chất lượng theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN, được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 3 Thông tư số 22/2026/TT-BKHCN. * Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết	05 ngày làm việc
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Tổ chức tư vấn
Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính	Cơ quan chuyên môn trực thuộc được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao thực hiện.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Bản công bố năng lực tư vấn được cơ quan được giao tiếp nhận hồ sơ ghi nhận (Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 22/2026/TT-BKHCN).
Phí, lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Bản công bố năng lực tư vấn (theo Mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 22/2026/TT-BKHCN).
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính	Không
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	- Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước; - Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước; - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 22/2026/TT-BKHCN ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số thông tư trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng để thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và phù hợp với pháp luật về đầu tư kinh doanh.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ
NĂNG LỰC TƯ VẤN/ĐÁNH GIÁ HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
THEO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001 ĐỐI VỚI CƠ QUAN,
TỔ CHỨC THUỘC HỆ THỐNG HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC
(Công bố lần thứ....)

Tên tổ chức/cá nhân:.....

Địa chỉ liên lạc:

Điện thoại: Fax: E-mail:

Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy đăng ký hoạt động số (nếu là tổ chức)...../Căn cước công dân (nếu là chuyên gia tư vấn độc lập):.....

1. (Tên tổ chức/cá nhân:.....) công bố có đủ năng lực tư vấn/đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước theo nội dung chi tiết tại mục....*

Số tiếp nhận công bố lần thứ....ngày...tháng....năm.....cấp bởi....(tên cơ quan tiếp nhận)...(nếu là công bố điều chỉnh)

2. Danh sách/Danh sách bổ sung chuyên gia tư vấn/đánh giá có đủ năng lực:

1	Họ và tên: Ngày sinh: Địa chỉ liên hệ: Điện thoại, Fax, E-mail:				
1.1	Thông tin chung				
	Chức danh	Trình độ	Quyết định tuyển dụng/Hợp đồng lao động	Chứng chỉ được cấp	
				HTQLCL	QLHCNN
1.2	Quá trình công tác				
	Thời gian	Nhiệm vụ chuyên môn		Đơn vị công tác	
1.3	Kinh nghiệm trong lĩnh vực tư vấn/đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng				
	Thời gian	Tổ chức,	Địa chỉ liên hệ,	Kết quả tư	Đơn vị chứng

		doanh nghiệp đã tư vấn/đánh giá	ĐT, Fax, người đại diện	vấn/đánh giá	nhận/tư vấn

3. Quá trình hoạt động tư vấn/đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng của tổ chức tư vấn/chứng nhận:

STT	Tên tổ chức, doanh nghiệp được tư vấn/đánh giá	Thuộc Bộ/ngành /tỉnh/thành phố	Địa chỉ liên hệ, ĐT, Fax, người đại diện	Thời gian tư vấn/đánh giá		Kết quả tư vấn/đánh giá	Đơn vị chứng nhận/tư vấn	Ghi chú
				Bắt đầu	Kết thúc			

4. Nội dung điều chỉnh khác (nếu có)

(Tên tổ chức/cá nhân)... xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của bản công bố này và cam kết thực hiện trong phạm vi, lĩnh vực hoạt động tư vấn/đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước và duy trì năng lực theo bản công bố này./.

...(Tên cơ quan được giao)... tiếp nhận
bản công bố năng lực...
...,ngày...tháng...năm...
LÃNH ĐẠO CƠ QUAN
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

..., ngày ... tháng năm
TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN
Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu
(nếu là tổ chức)

Số vào sổ tiếp nhận...../năm/TNCB

Ghi chú:

(*) Tổ chức điền mục 1, 2, 3, 4. Chuyên gia tư vấn độc lập điền mục 1, 2.

5. Công bố năng lực tư vấn đối với chuyên gia tư vấn độc lập

Trình tự thực hiện	Bước 1: Cá nhân có nhu cầu tham gia hoạt động tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước, lập 01 bộ hồ sơ công bố năng lực gửi đến cơ quan được giao tiếp nhận hồ sơ tại tỉnh, thành phố nơi chuyên gia tư vấn đăng ký thường trú. Bước 2: Cơ quan được giao tiếp nhận hồ sơ, xem xét, xử lý theo quy định: - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ công bố hợp lệ, cơ quan được giao tiếp nhận hồ sơ chịu trách nhiệm ghi nhận việc tiếp nhận hồ sơ công bố năng lực trên Bản công bố năng lực của chuyên gia tư vấn. - Trường hợp hồ sơ được nộp, tiếp nhận, xử lý trên môi trường điện tử thì việc ghi nhận được thực hiện bằng hình thức điện tử trên hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý hồ sơ hoặc trên bản điện tử của Bản công bố năng lực. - Trường hợp không ghi nhận, cá nhân được thông báo lý do bằng văn bản.
Cách thức thực hiện	Thực hiện thông qua một trong các cách thức sau: - Nộp trực tuyến: thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn). - Nộp trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh.
Thành phần, số lượng hồ sơ	* Thành phần hồ sơ: - Bản công bố năng lực tư vấn theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 22/2026/TT-BKHCN. - Văn bản theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN, được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 3 Thông tư số 22/2026/TT-BKHCN. * Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết	05 ngày làm việc.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Chuyên gia tư vấn độc lập
Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính	Cơ quan chuyên môn trực thuộc được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao thực hiện.
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Bản công bố năng lực tư vấn được cơ quan được giao tiếp nhận hồ sơ ghi nhận (Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm

	theo Thông tư số 22/2026/TT-BKHCN).
Phí, lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Bản công bố năng lực tư vấn (theo Mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 22/2026/TT-BKHCN).
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính	Không.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	- Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước; - Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước; - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 22/2026/TT-BKHCN ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số thông tư trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng để thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và phù hợp với pháp luật về đầu tư kinh doanh.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ
NĂNG LỰC TƯ VẤN/ĐÁNH GIÁ HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
THEO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001 ĐỐI VỚI CƠ QUAN,
TỔ CHỨC THUỘC HỆ THỐNG HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC
(Công bố lần thứ....)

Tên tổ chức/cá nhân:.....

Địa chỉ liên lạc:

Điện thoại: Fax: E-mail:

Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy đăng ký hoạt động số (nếu là tổ chức)...../Căn cước công dân (nếu là chuyên gia tư vấn độc lập):.....

1. (Tên tổ chức/cá nhân:.....) công bố có đủ năng lực tư vấn/đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước theo nội dung chi tiết tại mục....*

Số tiếp nhận công bố lần thứ....ngày...tháng....năm.....cấp bởi....(tên cơ quan tiếp nhận)...(nếu là công bố điều chỉnh)

2. Danh sách/Danh sách bổ sung chuyên gia tư vấn/đánh giá có đủ năng lực:

1	Họ và tên: Ngày sinh: Địa chỉ liên hệ: Điện thoại, Fax, E-mail:				
1.1	Thông tin chung				
	Chức danh	Trình độ	Quyết định tuyển dụng/Hợp đồng lao động	Chứng chỉ được cấp	
				HTQLCL	QLHCNN
1.2	Quá trình công tác				
	Thời gian	Nhiệm vụ chuyên môn		Đơn vị công tác	
1.3	Kinh nghiệm trong lĩnh vực tư vấn/đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng				
	Thời gian	Tổ chức,	Địa chỉ liên hệ,	Kết quả tư	Đơn vị chứng

		doanh nghiệp đã tư vấn/đánh giá	ĐT, Fax, người đại diện	vấn/đánh giá	nhận/tư vấn

3. Quá trình hoạt động tư vấn/đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng của tổ chức tư vấn/chứng nhận:

STT	Tên tổ chức, doanh nghiệp được tư vấn/đánh giá	Thuộc Bộ/ngành /tỉnh/thành phố	Địa chỉ liên hệ, ĐT, Fax, người đại diện	Thời gian tư vấn/đánh giá		Kết quả tư vấn/đánh giá	Đơn vị chứng nhận/tư vấn	Ghi chú
				Bắt đầu	Kết thúc			

4. Nội dung điều chỉnh khác (nếu có)

(Tên tổ chức/cá nhân)... xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của bản công bố này và cam kết thực hiện trong phạm vi, lĩnh vực hoạt động tư vấn/đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước và duy trì năng lực theo bản công bố này./.

...(Tên cơ quan được giao)... tiếp nhận
bản công bố năng lực...
...,ngày...tháng...năm...
LÃNH ĐẠO CƠ QUAN
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

..., ngày ... tháng năm
TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN
Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu
(nếu là tổ chức)

Số vào sổ tiếp nhận...../năm/TNCB

Ghi chú:

(*) Tổ chức điền mục 1, 2, 3, 4. Chuyên gia tư vấn độc lập điền mục 1, 2.

6. Công bố năng lực đánh giá đối với tổ chức chứng nhận

Trình tự thực hiện	Bước 1: Tổ chức chứng nhận có nhu cầu tham gia hoạt động chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước, lập 01 bộ hồ sơ công bố năng lực gửi đến cơ quan được giao tiếp nhận hồ sơ tại tỉnh, thành phố nơi tổ chức chứng nhận đặt địa chỉ trụ sở chính. Bước 2: Cơ quan được giao tiếp nhận hồ sơ, xem xét, xử lý theo quy định: - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ công bố hợp lệ, cơ quan được giao tiếp nhận hồ sơ chịu trách nhiệm ghi nhận việc tiếp nhận hồ sơ công bố năng lực trên Bản công bố năng lực của tổ chức. - Trường hợp hồ sơ được nộp, tiếp nhận, xử lý trên môi trường điện tử thì việc ghi nhận được thực hiện bằng hình thức điện tử trên hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý hồ sơ hoặc trên bản điện tử của Bản công bố năng lực. - Trường hợp không ghi nhận, tổ chức được thông báo lý do bằng văn bản.
Cách thức thực hiện	Thực hiện thông qua một trong các cách thức sau: - Nộp trực tuyến: thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn). - Nộp trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh.
Thành phần, số lượng hồ sơ	* Thành phần hồ sơ: - Bản công bố năng lực đánh giá theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 22/2026/TT-BKHCN. - Bản sao giấy chứng nhận đăng ký lĩnh vực hoạt động theo quy định tại Khoản 2 Điều 11 Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN, được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 4 Điều 3 Thông tư số 22/2026/TT-BKHCN. * Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết	05 ngày làm việc.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Tổ chức chứng nhận
Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính	Cơ quan chuyên môn trực thuộc được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao thực hiện.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Bản công bố năng lực đánh giá được cơ quan được giao tiếp nhận hồ sơ ghi nhận (Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 22/2026/TT-BKHCN).
Phí, lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Bản công bố năng lực đánh giá (theo Mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 22/2026/TT-BKHCN).
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính	Không
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	- Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước; - Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước; - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 22/2026/TT-BKHCN ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số thông tư trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng để thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và phù hợp với pháp luật về đầu tư kinh doanh.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ
NĂNG LỰC TƯ VẤN/ĐÁNH GIÁ HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
THEO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001 ĐỐI VỚI CƠ QUAN,
TỔ CHỨC THUỘC HỆ THỐNG HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC
(Công bố lần thứ....)

Tên tổ chức/cá nhân:.....

Địa chỉ liên lạc:

Điện thoại: Fax: E-mail:

Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy đăng ký hoạt động số (nếu là tổ chức)...../Căn cước công dân (nếu là chuyên gia tư vấn độc lập):.....

1. (Tên tổ chức/cá nhân:.....) công bố có đủ năng lực tư vấn/đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước theo nội dung chi tiết tại mục....*

Số tiếp nhận công bố lần thứ....ngày...tháng....năm.....cấp bởi....(tên cơ quan tiếp nhận)...(nếu là công bố điều chỉnh)

2. Danh sách/Danh sách bổ sung chuyên gia tư vấn/đánh giá có đủ năng lực:

1	Họ và tên: Ngày sinh: Địa chỉ liên hệ: Điện thoại, Fax, E-mail:				
1.1	Thông tin chung				
	Chức danh	Trình độ	Quyết định tuyển dụng/Hợp đồng lao động	Chứng chỉ được cấp	
				HTQLCL	QLHCNN
1.2	Quá trình công tác				
	Thời gian	Nhiệm vụ chuyên môn		Đơn vị công tác	
1.3	Kinh nghiệm trong lĩnh vực tư vấn/đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng				
	Thời gian	Tổ chức,	Địa chỉ liên hệ,	Kết quả tư	Đơn vị chứng

		doanh nghiệp đã tư vấn/đánh giá	ĐT, Fax, người đại diện	vấn/đánh giá	nhận/tư vấn

3. Quá trình hoạt động tư vấn/đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng của tổ chức tư vấn/chứng nhận:

STT	Tên tổ chức, doanh nghiệp được tư vấn/đánh giá	Thuộc Bộ/ngành /tỉnh/thành phố	Địa chỉ liên hệ, ĐT, Fax, người đại diện	Thời gian tư vấn/đánh giá		Kết quả tư vấn/đánh giá	Đơn vị chứng nhận/tư vấn	Ghi chú
				Bắt đầu	Kết thúc			

4. Nội dung điều chỉnh khác (nếu có)

(Tên tổ chức/cá nhân)... xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của bản công bố này và cam kết thực hiện trong phạm vi, lĩnh vực hoạt động tư vấn/đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước và duy trì năng lực theo bản công bố này./.

...(Tên cơ quan được giao)... tiếp nhận
bản công bố năng lực...
...,ngày...tháng...năm...
LÃNH ĐẠO CƠ QUAN
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

..., ngày ... tháng năm
TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN
Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu
(nếu là tổ chức)

Số vào sổ tiếp nhận...../năm/TNCB

Ghi chú:

(*) Tổ chức điền mục 1, 2, 3, 4. Chuyên gia tư vấn độc lập điền mục 1, 2.

7. Điều chỉnh Bản công bố năng lực tư vấn, đánh giá

Trình tự thực hiện	Bước 1: Trường hợp tổ chức, cá nhân thay đổi tên, địa chỉ liên lạc hoặc bổ sung, thay đổi chuyên gia tư vấn, đánh giá, lập 01 bộ hồ sơ công bố năng lực gửi đến cơ quan được giao tiếp nhận hồ sơ tại tỉnh, thành phố. Bước 2: Cơ quan được giao tiếp nhận hồ sơ, xem xét, xử lý theo quy định: - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Bản công bố năng lực hợp lệ, cơ quan được giao tiếp nhận hồ sơ chịu trách nhiệm ghi nhận việc tiếp nhận hồ sơ công bố năng lực trên Bản công bố năng lực của tổ chức, cá nhân. Trường hợp hồ sơ được nộp, tiếp nhận, xử lý trên môi trường điện tử thì việc ghi nhận được thực hiện bằng hình thức điện tử trên hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý hồ sơ hoặc trên bản điện tử của Bản công bố năng lực. - Trường hợp không ghi nhận, tổ chức, cá nhân được thông báo lý do bằng văn bản.
Cách thức thực hiện	Thực hiện thông qua một trong các cách thức sau: - Nộp trực tuyến: thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn). - Nộp trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh.
Thành phần, số lượng hồ sơ	* Thành phần hồ sơ: Bản công bố năng lực theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 22/2026/TT-BKHCHN. * Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết	03 ngày làm việc
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính	Cơ quan chuyên môn trực thuộc được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao thực hiện.
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Bản công bố năng lực được cơ quan được giao tiếp nhận hồ sơ ghi nhận (Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 22/2026/TT-BKHCHN).
Phí, lệ phí	Không

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Bản công bố năng lực (theo Mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 22/2026/TT-BKHCN).
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính	Không.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	- Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước; - Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước; - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 22/2026/TT-BKHCN ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số thông tư trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng để thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và phù hợp với pháp luật về đầu tư kinh doanh.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ
NĂNG LỰC TƯ VẤN/ĐÁNH GIÁ HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
THEO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001 ĐỐI VỚI CƠ QUAN,
TỔ CHỨC THUỘC HỆ THỐNG HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC
(Công bố lần thứ....)

Tên tổ chức/cá nhân:.....

Địa chỉ liên lạc:

Điện thoại: Fax: E-mail:

Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy đăng ký hoạt động số (nếu là tổ chức)...../Căn cước công dân (nếu là chuyên gia tư vấn độc lập):.....

1. (Tên tổ chức/cá nhân:.....) công bố có đủ năng lực tư vấn/đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước theo nội dung chi tiết tại mục....*

Số tiếp nhận công bố lần thứ....ngày...tháng....năm.....cấp bởi....(tên cơ quan tiếp nhận)...(nếu là công bố điều chỉnh)

2. Danh sách/Danh sách bổ sung chuyên gia tư vấn/đánh giá có đủ năng lực:

1	Họ và tên: Ngày sinh: Địa chỉ liên hệ: Điện thoại, Fax, E-mail:				
1.1	Thông tin chung				
	Chức danh	Trình độ	Quyết định tuyển dụng/Hợp đồng lao động	Chứng chỉ được cấp	
				HTQLCL	QLHCNN
1.2	Quá trình công tác				
	Thời gian	Nhiệm vụ chuyên môn		Đơn vị công tác	
1.3	Kinh nghiệm trong lĩnh vực tư vấn/đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng				
	Thời gian	Tổ chức,	Địa chỉ liên hệ,	Kết quả tư	Đơn vị chứng

		doanh nghiệp đã tư vấn/đánh giá	ĐT, Fax, người đại diện	vấn/đánh giá	nhận/tư vấn

3. Quá trình hoạt động tư vấn/đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng của tổ chức tư vấn/chứng nhận:

STT	Tên tổ chức, doanh nghiệp được tư vấn/đánh giá	Thuộc Bộ/ngành /tỉnh/thành phố	Địa chỉ liên hệ, ĐT, Fax, người đại diện	Thời gian tư vấn/đánh giá		Kết quả tư vấn/đánh giá	Đơn vị chứng nhận/tư vấn	Ghi chú
				Bắt đầu	Kết thúc			

4. Nội dung điều chỉnh khác (nếu có)

(Tên tổ chức/cá nhân)... xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của bản công bố này và cam kết thực hiện trong phạm vi, lĩnh vực hoạt động tư vấn/đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước và duy trì năng lực theo bản công bố này./.

...(Tên cơ quan được giao)... tiếp nhận
bản công bố năng lực...
...,ngày...tháng...năm...
LÃNH ĐẠO CƠ QUAN
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

..., ngày ... tháng năm
TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN
Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu
(nếu là tổ chức)

Số vào sổ tiếp nhận...../năm/TNCB

Ghi chú:

(*) Tổ chức điền mục 1, 2, 3, 4. Chuyên gia tư vấn độc lập điền mục 1, 2.

8. Công bố năng lực đào tạo

Trình tự thực hiện	Bước 1: Cơ sở đào tạo có nhu cầu đào tạo về tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng cho chuyên gia tư vấn, đánh giá, lập 01 bộ hồ sơ công bố năng lực gửi đến cơ quan được giao tiếp nhận hồ sơ tại tỉnh, thành phố nơi cơ sở đào tạo đặt địa chỉ trụ sở chính. Bước 2: Cơ quan được giao tiếp nhận hồ sơ, xem xét, xử lý theo quy định: - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ công bố hợp lệ, cơ quan được giao tiếp nhận hồ sơ chịu trách nhiệm ghi nhận việc tiếp nhận hồ sơ công bố năng lực trên Bản công bố năng lực của cơ sở đào tạo. - Trường hợp hồ sơ được nộp, tiếp nhận, xử lý trên môi trường điện tử thì việc ghi nhận được thực hiện bằng hình thức điện tử trên hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý hồ sơ hoặc trên bản điện tử của Bản công bố năng lực. - Trường hợp không ghi nhận, tổ chức được thông báo lý do bằng văn bản.
Cách thức thực hiện	Thực hiện thông qua một trong các cách thức sau: - Nộp trực tuyến: thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn). - Nộp trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh.
Thành phần, số lượng hồ sơ	* Thành phần hồ sơ: - Bản công bố năng lực đào tạo theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 22/2026/TT-BKHCN. - Tài liệu về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với phạm vi đào tạo. - Kế hoạch đào tạo và 01 bộ giáo trình đào tạo được biên soạn phù hợp với quy định tại Điều 29 hoặc Điều 30 Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN, được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 5, khoản 6 Điều 3 Thông tư số 22/2026/TT-BKHCN, đã được Người đứng đầu cơ sở đào tạo phê duyệt. * Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết	05 ngày làm việc.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Cơ sở đào tạo.

Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính	Cơ quan chuyên môn trực thuộc được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao thực hiện.
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Bản công bố năng lực đào tạo được cơ quan được giao tiếp nhận hồ sơ ghi nhận (Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 22/2026/TT-BKHCN).
Phí, lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Bản công bố năng lực đào tạo (theo Mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 22/2026/TT-BKHCN).
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính	Không.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	- Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước; - Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước; - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 22/2026/TT-BKHCN ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số thông tư trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng để thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và phù hợp với pháp luật về đầu tư kinh doanh.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ
NĂNG LỰC ĐÀO TẠO VỀ TƯ VẤN, ĐÁNH GIÁ HỆ THỐNG QUẢN LÝ
CHẤT LƯỢNG THEO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001 ĐỐI VỚI
CƠ QUAN, TỔ CHỨC THUỘC HỆ THỐNG HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC
(Công bố lần thứ....)

Tên cơ sở đào tạo:.....

Địa chỉ liên lạc:

Điện thoại: Fax: E-mail:

Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy đăng ký hoạt động số.....

1. Tên cơ sở đào tạo:..... công bố có đủ năng lực đào tạo về tư vấn/đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 cho chuyên gia tư vấn/chuyên gia đánh giá thực hiện tư vấn/đánh giá tại cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.

Số tiếp nhận công bố lần thứ....ngày...tháng....năm.....cấp bởi....(tên cơ quan tiếp nhận)...(nếu là công bố điều chỉnh)

2. Danh sách giảng viên có đủ năng lực:

1	Họ và tên:			Năm sinh:		
	Địa chỉ liên hệ:			Chức vụ, học hàm, học vị:		
	Đơn vị công tác:			Điện thoại, Fax, E-mail:		
1.1	Quá trình công tác					
	Quyết định tuyển dụng/Hợp đồng lao động	Trình độ <i>(ghi rõ chuyên ngành đào tạo)</i>	Kinh nghiệm nghề nghiệp <i>(ghi rõ số năm công tác)</i>	Giảng các chuyên đề	Chứng chỉ được cấp	
					HTQLCL	QLHCNN
1.2	Kinh nghiệm giảng dạy					
	Khóa đào tạo tham gia giảng dạy			Khóa đào tạo về kỹ năng sư phạm		
	Tên khóa đào tạo	Thời gian	Nội dung tham gia giảng dạy	Tên khóa đào tạo	Thời gian	Đơn vị tổ chức
1.3	Kinh nghiệm trong lĩnh vực tư vấn/đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng					

	Thời gian	Tổ chức, doanh nghiệp đã tư vấn/đánh giá	Địa chỉ liên hệ, ĐT, Fax, người đại diện	Kết quả tư vấn/đánh giá	Đơn vị chứng nhận/tư vấn

3. Nội dung điều chỉnh khác (nếu có)

(*Tên cơ sở đào tạo*)... xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của bản công bố này và cam kết thực hiện trong phạm vi, lĩnh vực hoạt động đào tạo về tư vấn/đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 cho chuyên gia tư vấn/chuyên gia đánh giá thực hiện tư vấn/đánh giá tại cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước và duy trì năng lực theo bản công bố này./.

**...Tên cơ quan được giao tiếp nhận
bản công bố năng lực...**

..., ngày... tháng... năm...

LÃNH ĐẠO CƠ QUAN

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

..., ngày ... tháng năm

TÊN CƠ SỞ ĐÀO TẠO

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Số vào sổ tiếp nhận...../năm/TNCB

9. Điều chỉnh Bản công bố năng lực đào tạo

Trình tự thực hiện	Bước 1: Trường hợp cơ sở đào tạo thay đổi tên, địa chỉ liên lạc, lập 01 bộ hồ sơ công bố năng lực gửi đến cơ quan được giao tiếp nhận hồ sơ tại tỉnh, thành phố nơi cơ sở đào tạo đặt địa chỉ trụ sở chính. Bước 2: Cơ quan được giao tiếp nhận hồ sơ, xem xét, xử lý theo quy định: - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Bản công bố năng lực hợp lệ, cơ quan được giao tiếp nhận hồ sơ chịu trách nhiệm ghi nhận việc tiếp nhận hồ sơ công bố năng lực trên Bản công bố năng lực của cơ sở đào tạo. Trường hợp hồ sơ được nộp, tiếp nhận, xử lý trên môi trường điện tử thì việc ghi nhận được thực hiện bằng hình thức điện tử trên hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý hồ sơ hoặc trên bản điện tử của Bản công bố năng lực. - Trường hợp không ghi nhận, tổ chức được thông báo lý do bằng văn bản.
Cách thức thực hiện	Thực hiện thông qua một trong các cách thức sau: - Nộp trực tuyến: thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn). - Nộp trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh.
Thành phần, số lượng hồ sơ	* Thành phần hồ sơ: - Bản công bố năng lực đào tạo theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 22/2026/TT-BKHCN. * Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết	03 ngày làm việc.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Cơ sở đào tạo
Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính	Cơ quan chuyên môn trực thuộc được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao thực hiện.
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Bản công bố năng lực đào tạo được cơ quan được giao tiếp nhận hồ sơ ghi nhận (Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 22/2026/TT-BKHCN).
Phí, lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Bản công bố năng lực đào tạo theo Mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 22/2026/TT-BKHCN.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính	Không
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	- Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước; - Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước; - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 22/2026/TT-BKHCN ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số thông tư trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng để thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và phù hợp với pháp luật về đầu tư kinh doanh.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ
NĂNG LỰC ĐÀO TẠO VỀ TƯ VẤN, ĐÁNH GIÁ HỆ THỐNG QUẢN LÝ
CHẤT LƯỢNG THEO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001 ĐỐI VỚI
CƠ QUAN, TỔ CHỨC THUỘC HỆ THỐNG HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC
(Công bố lần thứ....)

Tên cơ sở đào tạo:.....

Địa chỉ liên lạc:

Điện thoại: Fax: E-mail:

.....

Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy đăng ký hoạt động số.....

1. Tên cơ sở đào tạo:..... công bố có đủ năng lực đào tạo về tư vấn/đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 cho chuyên gia tư vấn/chuyên gia đánh giá thực hiện tư vấn/đánh giá tại cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.

Số tiếp nhận công bố lần thứ....ngày...tháng....năm.....cấp bởi....(tên cơ quan tiếp nhận)...(nếu là công bố điều chỉnh)

2. Danh sách giảng viên có đủ năng lực:

1	Họ và tên:			Năm sinh:		
	Địa chỉ liên hệ:			Chức vụ, học hàm, học vị:		
	Đơn vị công tác:			Điện thoại, Fax, E-mail:		
1.1	Quá trình công tác					
	Quyết định tuyển dụng/Hợp đồng lao động	Trình độ <i>(ghi rõ chuyên ngành đào tạo)</i>	Kinh nghiệm nghề nghiệp <i>(ghi rõ số năm công tác)</i>	Giảng các chuyên đề	Chứng chỉ được cấp	
					HTQLCL	QLHCNN
1.2	Kinh nghiệm giảng dạy					
	Khóa đào tạo tham gia giảng dạy			Khóa đào tạo về kỹ năng sư phạm		
	Tên khóa đào tạo	Thời gian	Nội dung tham gia giảng dạy	Tên khóa đào tạo	Thời gian	Đơn vị tổ chức

1.3	Kinh nghiệm trong lĩnh vực tư vấn/đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng					
	Thời gian	Tổ chức, doanh nghiệp đã tư vấn/đánh giá	Địa chỉ liên hệ, ĐT, Fax, người đại diện	Kết quả tư vấn/đánh giá	Đơn vị chứng nhận/tư vấn	

3. Nội dung điều chỉnh khác (nếu có)

(*Tên cơ sở đào tạo*)... xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của bản công bố này và cam kết thực hiện trong phạm vi, lĩnh vực hoạt động đào tạo về tư vấn/đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 cho chuyên gia tư vấn/chuyên gia đánh giá thực hiện tư vấn/đánh giá tại cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước và duy trì năng lực theo bản công bố này./.

**...Tên cơ quan được giao tiếp nhận
bản công bố năng lực...**
...,ngày...tháng...năm...
LÃNH ĐẠO CƠ QUAN
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

..., ngày ... tháng năm
TÊN CƠ SỞ ĐÀO TẠO
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Số vào sổ tiếp nhận...../năm/TNCB

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

1. Thủ tục điều chỉnh nội dung của quyết định phê duyệt mẫu phương tiện đo

Trình tự thực hiện	Bước 1: Tổ chức đề nghị lập một (01) bộ hồ sơ đề nghị điều chỉnh và gửi trên Cổng dịch vụ công quốc gia, trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia. Bước 2: Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia tiếp nhận hồ sơ, xem xét, thẩm định theo quy định: <i>a) Trường hợp hồ sơ không hợp lệ theo quy định hoặc phải thực hiện việc phê duyệt mẫu mới, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Ủy ban thông báo cho cơ sở những nội dung cần bổ sung, sửa đổi hoặc hướng dẫn việc phê duyệt mẫu mới.</i> <i>b) Trường hợp hồ sơ hợp lệ theo quy định, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Ủy ban ban hành quyết định điều chỉnh theo quy định đối với nội dung điều chỉnh.</i>
Cách thức thực hiện	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tuyến: thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn). - Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Một cửa của Bộ Khoa học và Công nghệ. (Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà Cục Đổi mới Sáng tạo, số 113 đường Trần Duy Hưng, phường Yên Hòa, TP. Hà Nội).
Thành phần, số lượng hồ sơ	* Thành phần hồ sơ: - Công văn đề nghị điều chỉnh nội dung của quyết định phê duyệt mẫu, trong đó nêu rõ đề nghị điều chỉnh thời hạn hiệu lực của quyết định phê duyệt mẫu hoặc các nội dung quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d khoản 2 Điều 13 Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN; - Các tài liệu liên quan đến nội dung đối với trường hợp đề nghị điều chỉnh nội dung quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d khoản 2 Điều 13 Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN. * Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết	05 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Tổ chức.
Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính	Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Quyết định phê duyệt mẫu phương tiện đo.
Phí, lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Không
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính	Không
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	- Luật Đo lường ngày 11 tháng 11 năm 2011; - Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHCN ngày 26/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2; - Thông tư số 03/2024/TT-BKHCN ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2019/TT-BKHCN ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 07/2024/TT-BKHCN ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều tại các văn bản quy phạm pháp luật

	thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ liên quan đến Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia; - Thông tư số 04/2026/TT-BKHHCN ngày 27 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng. - Thông tư số 22/2026/TT-BKHHCN ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số thông tư trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng để thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và phù hợp với pháp luật về đầu tư kinh doanh.
--	---